ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

TRẦN THỊ HỒNG THỦY

CHÍNH SÁCH THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TẠI TỈNH HÀ GIANG (1996 - 2016)

LUẬN VĂN THẠC SĨ LỊCH SỬ

THÁI NGUYÊN - 2018

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

TRẦN THỊ HỒNG THỦY

CHÍNH SÁCH THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TẠI TỈNH HÀ GIANG (1996 - 2016)

Ngành: Lịch sử Việt Nam
Mã ngành: 8.22.90.13

LUẬN VĂN THẠC SĨ LỊCH SỬ

Người hướng dẫn khoa học: TS. Âu Hồng Thắm

THÁI NGUYÊN - 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của tôi, các số liệu trích dẫn có nguồn gốc rõ ràng. Kết quả trong luận văn chưa được công bố trong bất cứ công trình nghiên cứu nào khác.

Thái Nguyên, tháng năm 2018

Tác giả luận văn

Trần Thị Hồng Thủy

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình thực hiện đề tài, tôi đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình và sự đóng góp quý báu của nhiều cá nhân và tập thể đã tạo điều kiện thuận lợi để tôi hoàn thành luận văn.

Tôi xin trân trọng gửi lời cảm ơn tới TS. Âu Hồng Thắm đã trực tiếp hướng dẫn, nhiệt tình giúp đỡ trong toàn bộ quá trình thực hiện đề tài.

Tôi xin chân thành cám ơn các thầy cô giáo trong Khoa Lịch sử, Phòng Sau đại học của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên đã động viên, chỉ dẫn, đóng góp ý kiến và tạo điều kiện thuận lợi cho em hoàn thành luận văn.

Nhân dịp này, tác giả xin chân thành cảm ơn các cơ quan ban ngành và nhân dân tỉnh Hà Giang đã nhiệt tình giúp đỡ trong việc nghiên cứu thực tế, cung cấp số liệu, tài liệu và nhiều thông tin hữu ích liên quan đến luận văn

Cuối cùng, tác giả xin bày tỏ lòng biết ơn tới gia đình và người thân, bạn bè, đồng nghiệp đã giúp đỡ, động viên và tạo mọi điều kiện để tác giả có thể hoàn thành luận văn. Trong quá trình học tập và nghiên cứu, mặc dù bản thân đã rất cố gắng, song luận văn không tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế, kính mong các thầy giáo, cô giáo và các bạn quan tâm góp ý để luận văn hoàn thiện hơn.

Thái Nguyên, tháng năm 2018

Tác giả luận văn

Trần Thị Hồng Thủy

MỤC LỤC

Trang

Lời cam đoan i
Lời cảm ơn ii
Mục lục iii
Danh mục các từ viết tắt v
Danh mục các bảng vi
MỞ ĐẦU 1
1. Lý do chọn đề tài 1
2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề 2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu 5
5. Nguồn tài liệu và phương pháp nghiên cứu 6
6. Những đóng góp của đề tài 7
7. Bố cục của luận văn 8
Chương 1.TỔNG QUAN VỀ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU VÀ ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU 10
1.1. Lý luận chung về đầu tư trực tiếp nước ngoài 10
1.1.1. Khái niệm đầu tư trực tiếp nước ngoài 10
1.1.2. Đặc điểm về đầu tư trực tiếp nước ngoài 11
1.1.3. Các hình thức đầu tư trực tiếp nước ngoài 11
1.1.4. Vai trò của đầu tư trực tiếp nước ngoài 13
1.1.5. Những nhân tố ảnh hưởng đến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài 16
1.1.6. Khái quát về đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Việt Nam (1996 – 2016) 18
1.2. Sơ lược về tỉnh Hà Giang 21
1.2.1. Về lịch sử hành chính của tỉnh 21
1.2.2. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên 22
1.2.3. Đặc điểm kinh tế - xã hội 26
Chương 2. ĐIỀU KIỆN VÀ CHÍNH SÁCH THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI Ở HÀ GIANG GIAI ĐOẠN 1996 - 2016 32
2.1. Điều kiện thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh Hà Giang (1996-2016) ..32
2.2. Chính sách thu hút FDI tại Hà Giang giai đoạn 1996 – 2016 36

2.2.1. Khung pháp lý về thu hút vốn FDI vào Hà Giang.....36
2.2.2. Chính sách thu hút vốn FDI vào Hà Giang.....38
Chương 3. KẾT QUẢ THU HÚT VỐN TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI VÀ TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI TỈNH HÀ GIANG (1996 – 2016).....52
3.1. Kết quả đạt được trong thu hút FDI vào tỉnh Hà Giang.....52
3.1.1. Số vốn đầu tư.....52
3.1.2. Lĩnh vực đầu tư.....54
3.1.3. Cơ cấu các dự án phân theo mức vốn đầu tư trên địa bàn.....57
3.2. Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến tỉnh Hà Giang (1996 – 2016) 60
3.2.1. Tác động tích cực.....60
3.2.2. Một số hạn chế và nguyên nhân.....65
3.3. Kiến nghị một số giải pháp tăng cường thu hút FDI ở Hà Giang.....68
KẾT LUẬN.....73
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....75
PHỤ LỤC.....81

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Viết tắt		*Nội dung đầy đủ*
BOT	:	Hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao
ĐTNN	:	Đầu tư nước ngoài
CNH - HĐH	:	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
FDI	:	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
GDP	:	Tổng sản phẩm trong nước
NSNN	:	Ngân sách Nhà nước
ODA	:	Viện trợ phát triển chính thức
PCI	:	Chỉ số năng lực cạnh tranh
TW	:	Trung ương
UBND	:	Ủy ban Nhân dân
USD	:	Đô la Mỹ

DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU ĐỒ

Trang

Bảng 1.1. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam (1996 - 2016).....20
Bảng 2.1. Thống kê di tích được xếp hạng trên địa bàn tỉnh Hà Giang 34
Bảng 3.1. Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài tại Hà Giang (1996 - 2016) 52
Bảng 3.2. So sánh đầu tư FDI vào Hà Giang và một số địa phương.....53
Bảng 3.3. Cơ cấu ngành nghề thu hút FDI tại Hà Giang.....54
Bảng 3.4. Cơ cấu các dự án phân theo mức vốn đầu tư trên địa bàn 57
Bảng 3.5. Vốn và cơ cấu các dự án phân theo hình thức đầu tư.....58
Bảng 3.6. Cơ cấu các dự án phân theo đối tác đầu tư.....58
Bảng 3.7. Cơ cấu các dự án phân theo địa bàn đầu tư.....59
Biểu đồ 1.1.Tổng GDP của Hà Giang qua các năm (2006 - 2016) 26
Biểu đồ 3.1. Thu hút FDI theo đối tác đầu tư tại Hà Giang.....59
Biểu đồ 3.2. Cơ cấu sản phẩm theo khu vực kinh tế tại Hà Giang (2004 - 2009).....61

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Thế giới đang bước vào xu thế toàn cầu hóa với những bước phát triển rõ rệt trong tổng thể nền kinh tế chính trị, xã hội. Tăng trưởng và phát triển kinh tế là mục tiêu quan trọng của mọi quốc gia. Để thực hiện và duy trì được mục tiêu đó thì mỗi nước phải có những bước đi phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể. Đầu tư là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển. Hòa vào xu thế hội nhập nền kinh tế thế giới, các quốc gia đã nỗ lực mở rộng nguồn vốn để tiến hành các hoạt động đầu tư tạo ra sản phẩm cho nền kinh tế. Nguồn vốn này có thể huy động từ trong nước và ngoài nước. Tuy nhiên, nguồn vốn trong nước thường có hạn. Vì vậy, nguồn vốn đầu tư nước ngoài là kênh huy động lớn cho phát triển kinh tế trên cả góc độ vĩ mô và vi mô. Nguồn vốn này bao gồm đầu tư trực tiếp (FDI) và đầu tư gián tiếp (FII).

Hà Giang là một địa phương thuần nông với điều kiện phát triển thấp, nhưng lại có khá nhiều điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư như về vị trí địa lý, đất đai, lao động, đặc biệt là phát triển các ngành công nghiệp khai khoáng. Đây là những lợi thế hấp dẫn các nhà đầu tư nước ngoài. Trên thực tế, trong vài năm gần đây, Hà Giang có tốc độ tăng trưởng khá cao. Cùng với sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, tỉnh đã có nhiều chính sách thu hút nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài và có những đóng góp quan trọng vào sự phát triển nền kinh tế của địa phương.

Mặc dù có nhiều lợi thế như đã nêu trên, nhưng đến nay nguồn vốn đầu tư bên ngoài vào Hà Giang còn hạn chế so với cả nước, chưa tương xứng với tiềm năng và mong đợi của tỉnh. Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng vốn đầu tư. Hiện trạng này đã và đang đặt ra nhiều câu hỏi cho các nhà quản lý địa phương: Phải chăng tỉnh chưa biết cách thu hút nguồn vốn? Các nhà đầu tư nước ngoài còn hạn chế đầu tư vào Hà Giang do chiến lược đầu tư của họ hay vì những cản trở từ môi trường đầu tư của tỉnh? Làm thế nào để khai thác được các lợi thế đã nêu nhằm thu hút hiệu quả nguồn vốn để bù đắp khoản thiếu hụt to lớn về vốn đầu tư phát triển của tỉnh? Việc tìm lời giải cho các vấn đề đã nêu là rất cấp bách đối với các nhà nghiên cứu và lãnh đạo địa phương. Bởi vậy, nếu đề tài trả lời được các vấn đề này sẽ không chỉ có ý nghĩa về lý luận, mà quan trọng hơn, sẽ góp phần vào giải quyết được các vấn đề cấp bách của tỉnh nhà hiện nay.

Với mong muốn hiểu rõ thực trạng nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài tại Hà Giang và đưa ra được những giải pháp cụ thể để tăng cường hơn nữa nguồn vốn này cho tỉnh nhà, chúng tôi lựa chọn đề tài *"Chính sách thu hút vốn đầu tư nước ngoài tại tỉnh Hà Giang (1996 - 2016)"* để làm luận văn tốt nghiệp thạc sĩ của mình.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Nghiên cứu về thực trạng thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam nói chung cũng như tại các địa phương đã được nhiều tổ chức và các học giả các chuyên ngành khác nhau nghiên cứu. Có thể kể đến như:

Công trình *Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành* do Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Trung tâm thông tin và dự báo kinh tế - xã hội quốc gia phát hành với nội dung: Khái quát tình hình đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam từ sau khi ban hành luật đầu tư nước ngoài 1988; thực trạng đầu tư vào nước ta trong các năm, trong từng ngành, lĩnh vực, địa phương, thuận lợi và khó khăn trong quá trình đầu tư vào Việt Nam và cụ thể một số vùng có nhiều lợi thế hấp dẫn thu hút đầu tư trực tiếp trong thời gian tới.

Cuốn "*Chiến lược đổi mới chính sách huy động các nguồn vốn nước ngoài phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2001 – 2010"* (2000) doTrương Thái Phiên. Trong tác phẩm này, tác giả đã đưa ra các giải pháp chủ yếu thu hút nguồn vốn FDI như: Đổi mới cơ cấu FDI nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao chất lượng xây dựng quy hoạch đối với FDI, hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế chính sách quản lý nhằm cải thiện môi trường đầu tư nước ngoài, mở rộng hợp tác đầu tư nước ngoài theo hướng đa phương hóa, đa dạng hóa, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải tiến công tác tổ chức bộ máy quản lý, phân cấp và cơ chế hút vốn, nâng cấp cơ sở hạ tầng, thúc đẩy hoạt động hỗ trợ, xúc tiến FDI, tăng cường công tác bảo hộ sở hữu trí tuệ, phát triển và nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trong nước phục vụ có hiệu quả hoạt động FDI.

Công trình *Hoàn thiện chính sách và tổ chức thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam* của tác giả Mai Ngọc Cường (2000) trên cơ sở tổng hợp nguồn vốn đầu tư vào Việt Nam trong thời gian qua, tác giả đã nêu bật những bất cập trong chính sách thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam. Từ sự nghiên cứu của mình, tác giả đã đề